

Số: 36/2024/QĐST - HNGĐ

M, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa: chị **Vì Thị H**; địa chỉ: **Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La** và anh **Cà Văn D**; địa chỉ: **Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Vì Thị H** và anh **Cà Văn D**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Giao cháu **Cà Thị Huyền T**, sinh ngày 30/10/2013 cho chị **V** Thị Hồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu **Cà Văn Đ**, sinh ngày 07/8/2018 cho anh **Cà Văn D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được ngăn cản quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

*Về án phí:* chị **Vì Thị H** nhận chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Vì Thị H** đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: **0001657** ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại chị **Vì Thị H** số tiền 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. M;
- CC THA h M;
- UBND xã, thị trấn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Hoà**